TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: **21**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/7/2022
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lâm Anh
2. Ông Ngô Đức Cường

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội: Bà Đào Thị Quế – Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 184/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Đồng Thị Như H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: P304, B12 Tập thể N T, phường N T, quận C G, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: **Anh Vương Văn B**, sinh năm 1976

Đia chỉ: P304, B12 Tập thể N T, phường N T, quận C G, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 33, phân trại số 2, trại giam Thanh Phong, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đồng Thị Như H trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị Như H và anh Vương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N T, quận C G, Thành phố Hà Nội ngày 31/10/2006. Quá trình chung sống đến năm 2010 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không tu chí tìm công việc làm để có thu nhập lo cho bản thân và gia đình. Hơn nữa, anh B sa đà vào các việc liên quan đến tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, trộm cắp tài sản. Từ khi kết hôn cho đến khi anh B vi phạm pháp luật bị hình phạt tù giam, anh B không có thu nhập để lo cho gia đình. Sau đó, qua thời gian chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất, không hòa đồng. Anh B còn bị tuyên án xử phạt 10 năm tù 2 tháng tù giam ngày 30/12/2019 tại Tòa án nhân dân thành quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử. Nay, chị Đồng Thị Như H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị Đồng Thị Như H và anh Vương Văn B trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Vương Bảo N, sinh ngày 30/11/2006. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi con. Lý do hiện tại anh B đang chấp hành án phạt tù. Ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Vương Văn B cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh B cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có tranh chấp phát sinh, hai anh chị sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Đồng Thị Như H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Đồng Thị Như H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, giữ nguyên toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án.

**** Theo bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn anh Vương Văn B trình bày như sau:***

Anh Vương Văn B khẳng định anh và chị Đồng Thị Như H tự nguyện kết hôn ngày 31/10/2006 tại UBND phường N T, quận C G, Thành phố Hà Nội. Anh B cũng khẳng định anh và Chị Đồng Thị Như H có 01 (Một) con chung là cháu Vương Bảo N sinh ngày 30/11/2006. Hiện nay, anh B đang chấp hành án không có điều kiện chăm sóc con nên để chị Đồng Thị Như H là vợ anh nuôi con. Về tài sản chung, anh B

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý thuận tình ly hôn với chị Đồng Thị Như H tại đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 31/10/2006, anh Vương Văn B và chị Đồng Thị Như H có đăng ký kết hôn tại UBND phường N T, quận C G, Thành phố Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, có nguyện vọng được ly hôn nên là tranh chấp ly hôn và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Đồng Thị Như H có địa chỉ nơi cư trú hiện tại là P304, B12 tập thể Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Chị H lựa chọn Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết việc ly hôn của chị, anh B đồng ý cùng thống nhất lựa chọn thẩm quyền giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn. Nên việc Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quá trình tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Vương Văn B và chị Đồng Thị Như H chấp hành theo đúng các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2022, chị Đồng Thị Như H đã có đơn xin vắng mặt, anh Vương Văn B cũng vắng mặt do đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Thanh Phong, Nông Cống, Thanh Hóa. Vụ án được xét xử vắng mặt theo thủ tục chung là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX nhận định:

4.1. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh B: Chị Đồng Thị Như H và anh Vương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội ngày 31/10/2006. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện, quá trình chung sống đến năm 2010 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không tu chí tìm công việc làm để có thu nhập lo cho bản thân và gia đình. Hơn nữa, anh B sa đà vào các việc liên quan đến tệ nạn xã hội như nghiện ma túy, trộm cắp tài sản. Từ khi kết hôn cho đến khi anh B vi phạm pháp luật bị hình phạt tù giam, anh B không có thu nhập để lo cho gia đình. Sau đó, qua thời gian chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không thống nhất, không hòa đồng. Anh B bị tuyên án xử phạt 10 năm 2 tháng tù giam ngày

30/12/2019 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xét xử. Nay, chị Đồng Thị Như H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Quá trình tố tụng Tòa án đã thu thập lời khai của anh B, anh B thống nhất đồng ý ly hôn với chị H. HĐXX xét thấy nguyện vọng xin ly hôn của chị H với anh B là chính đáng, phù hợp với quy định pháp luật, nên chấp nhận.

4.2 Về con chung: Căn cứ những tài liệu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định chị Đồng Thị Như H và anh Vương Văn B trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Vương Bảo Ngọc, sinh ngày 30/11/2006. Ly hôn, hai anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu Vương Bảo N cho chị Đồng Thị Như H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Vương Văn B cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Xét thấy việc anh chị thỏa thuận giao con cho chị H nuôi dưỡng phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, khả năng điều kiện nuôi con của chị H đảm bảo hơn anh B do anh B đang phải chấp hành hình phạt tù. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh B cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

4.3 Về tài sản chung và công nợ chung, nhà ở: Anh Vương Văn B và chị Đồng Thị Như H đều không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đồng Thị Như H phải nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 9 Điều 70, Điều 147, , Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 3, khoản 5, 6 Điều 27 nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đồng Thị Như H đối với anh Vương Văn B. Chị Đồng Thị như H được ly hôn với anh Vương Văn B.

2. Về con chung:

Xác định chị Đồng Thị Như H và anh Vương Văn B trong thời kỳ hôn nhân có 01 (Một) con chung là cháu Vương Bảo Ngọc, sinh ngày 30/11/2006.

Ly hôn, hai anh chị cùng thống nhất thỏa thuận giao cháu Vương Bảo N cho chị Đồng Thị Như H nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H tự nguyện trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Vương Văn B cấp dưỡng hàng tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có quy định khác của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh B cho đến khi có quy định pháp luật khác thay thế.

Anh B được quyền đi lại thăm nom chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai có quyền được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về công nợ chung, nhà ở: Các đương sự xác nhận không vay nợ ai, không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên cầu Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Đồng Thị Như H phải nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền chị H đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0018361 ngày 21/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội được đối trừ, nay chuyển thành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đồng Thị Như H và anh Vương Văn B vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án sơ thẩm hoặc Bản án sơ thẩm được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nộ
- UBND phường N T, quận C G, Thành phố Hà Nội; **(**Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2006 ngày 31/10/2006**)**
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TAND quận Cầu Giấy.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hằng